

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

*(Công văn số 5126/UBCK-GSDC ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban Chứng  
khoán Nhà nước)*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN NAM**

*(Số 3500850392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp lần đầu ngày  
20/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 31/3/2022)*

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN HOÁ PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN NAM**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 24/8 đường Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành  
phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Điện thoại: (0254) 3832036 Fax: (0254) 3832084

Website: [www.dmc.com.vn](http://www.dmc.com.vn)

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2021: 40.000.000.000 đồng *(Bốn mươi tỷ đồng)*

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Đỗ Thị Huyền

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (0254).3832036 – (0254).3832084

## MỤC LỤC

<b>CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>3</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG</b> .....	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty .....	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	11
4. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng. ....	16
6. Hoạt động kinh doanh.....	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất..	22
8. Vị thế của Công ty trong ngành.....	22
9. Chính sách đối với người lao động.....	23
10. Chính sách cổ tức.....	25
11. Tình hình tài chính.....	26
12. Tài sản.....	29
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	31
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	33
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	36
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>36</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	36
2. Ban Kiểm soát.....	44
3. Ban Giám đốc .....	49
4. Bùi Thị Hương – Phó Phòng Tài chính Kế toán – Phụ trách kế toán.....	50
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	51
6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....	53
7. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.....	61

<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>63</b>
1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất; .....	63
2. Điều lệ Công ty;.....	63
3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;.....	63
4. Các tài liệu liên quan khác.....	63

**CÁC KHÁI NIỆM**

<b>TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM</b>	<b>DIỄN GIẢI</b>
Bản công bố thông tin về công ty đại chúng	Bản công bố thông tin về công ty đại chúng bao gồm thông tin tóm tắt về mô hình tổ chức bộ máy, hoạt động kinh doanh, bộ máy quản lý, cơ cấu cổ đông, tài sản, tình hình tài chính và các thông tin khác.
BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Công ty đại chúng, DMC Miền Nam	Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam
CTCP	Công ty cổ phần
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam
DTT	Doanh thu thuần
Giấy CN ĐKDN (ĐKDN)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký doanh nghiệp)
HDQT	Hội đồng quản trị
MTV	Một thành viên
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Việt Nam đồng
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

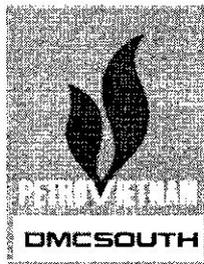
## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

#### 1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM DẦU KHÍ DMC- MIỀN NAM</b>	
Tên tiếng Anh:	<b>DMC- SOUTHERN PETROLEUM CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY</b>	
Tên viết tắt:	<b>DMC- SOUTH</b>	
Người đại diện pháp luật:	Bà Đỗ Thị Huyền- Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	
Trụ sở chính:	Số 24/8 đường Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	
Số điện thoại:	(0254) 3832036	Fax: (0254) 3832084
Website:	www.dmc.com.vn	
Email:	dmcvt@pvchem.com.vn	

Logo:



Vốn điều lệ đăng ký:	40.000.000.000 đồng (40 tỷ) đồng
Vốn thực góp:	40.000.000.000 đồng (40 tỷ) đồng
Giấy CN ĐKDN:	Số 3500850392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 20/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 31/3/2022.
Ngày trở thành Công ty đại chúng	Ngày 05/08/2022, Công ty trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5126/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:	

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất Dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng	2029 (Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;	
2	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác Bentonite, Cát công nghiệp, Dolomite, Cao lanh,...;	0810
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dịch vụ khoan, khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp giấy; Kinh doanh bao bì; Kinh doanh phân bón; Mua bán chất dẻo nguyên sinh, hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm liên quan; Mua bán cao su, tơ, xơ, sợi dệt, bao bì; Mua bán Ethanol, cồn khan, cồn công nghiệp	4669

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: DMS
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.000.000 cổ phiếu (Bốn triệu cổ phiếu)
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không có
- Công ty đã thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN). Ngày 12/09/2022, UBCKNN đã có công văn số 6058/UBCK-PTTT về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam là 0%.
- Tại thời điểm ngày 12/09/2022 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam là 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

**1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty**

Công ty Cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (viết tắt là Công ty DMC Miền Nam) được thành lập ngày 08/3/1990 trên cơ sở Xí nghiệp Sản xuất Hoá phẩm trực thuộc Tổng Cục Dầu khí tại Vũng Tàu theo QĐ số 182/TC-DK ngày 08/3/1990 của Tổng Cục trưởng Tổng

Cục Dầu khí.

Ngày 21/8/1992, theo Quyết định số 685/TCNS của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam chuyển Xí nghiệp Sản xuất Hoá phẩm Dầu khí Vũng Tàu thành Chi nhánh phía Nam của Công ty Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí.

Ngày 03/7/1996, Chi nhánh Công ty Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí tại Thành phố Vũng Tàu được thành lập theo Quyết định số 2881/DK-TCNS của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.

Ngày 19/01/2006, Chi nhánh Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí được chuyển đổi thành Chi nhánh Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí tại Vũng Tàu tại Quyết định số 29/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí.

Ngày 14/1/2008, Chi nhánh Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí tại Vũng Tàu, Công ty DMC Miền Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên DMC - Vũng Tàu theo Quyết định số 98/QĐ-DMC của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí.

Ngày 25/12/2008, Công ty TNHH Một thành viên DMC – Vũng Tàu được đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Hoá phẩm Dầu khí Miền Nam tại Quyết định số 1106/QĐ-DMC của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí –CTCP.

Ngày 22/4/2009, Công ty TNHH Một thành viên Hoá phẩm Dầu khí Miền Nam được đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam căn cứ Quyết định số 632/QĐ-DMC của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí –CTCP.

Ngày 26/4/2011, Công ty TNHH Một thành viên Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam được chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi mới Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam căn cứ Quyết định số 946/QĐ-DMC ngày 26/4/2011 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch khoan và hóa phẩm Dầu khí –CTCP, theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500850392 thay đổi lần thứ 04 ngày 10 tháng 05 năm 2011, vốn điều lệ 40.000.000.000 đồng.

Qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Công ty DMC Miền Nam đã không ngừng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hoá cho khách hàng trong và ngoài ngành Dầu khí.

Ngày 22/8/2012, Công ty được UBCK NN bổ sung vào danh sách công ty đại chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo công văn số 3006/UBCK-QLPH.

Ngày 06/9/2018, Công ty được UBCK NN hủy đăng ký công ty đại chúng kể từ ngày 31/7/2018 theo công văn số 5801/UBCK-GSDC.

Ngày 05/08/2022, Công ty được UBCK NN xác nhận là công ty đại chúng theo Công văn số 5126/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 06/10/2022, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 37/2022/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký là 4.000.000 cổ phiếu.

**1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty**

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tiến hành tăng vốn 01 lần, cụ thể như sau:

**Bảng 1: Báo cáo quá trình tăng vốn**

STT	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	9/2015	0,636	40,0	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động với tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 63.600 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 141/NQ-DMCS ngày 14/4/2015 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.</li> <li>- Nghị Quyết số 173/NQ-DMCS ngày 14/5/2015 của HĐQT Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam.</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500850392 đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 10/05/2011.<sup>1</sup></li> <li>- Nghị quyết số 259/NQ-DMCS ngày 30/7/2015 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.</li> <li>- Công văn số 5651/UBCK-QLPH ngày 04/9/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà</li> </ul>

<sup>1</sup> Năm 2011, Công ty thực hiện cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam đồng thời tăng vốn điều lệ lên 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng) theo Giấy Chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 04 ngày 10 tháng 05 năm 2011; tuy nhiên, ở thời điểm này, vốn điều lệ của Công ty chỉ đạt 39.364.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu đồng). Năm 2015, CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty để đạt mức vốn điều lệ 40.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận ĐKDN.

STT	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					<p>nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 329/BC-DMCS ngày 28/9/2015 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>

*Nguồn: DMC Miền Nam*

**Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ**

***Tăng vốn điều lệ từ 39,364 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng***

- ✦ Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để đảm bảo số vốn điều lệ đã đăng ký theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 40 tỷ đồng.
- ✦ Cơ sở pháp lý:
  - Giấy phép đăng ký kinh doanh số 3500850392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 20/02/2008, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 10/05/2011;
  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 141/NQ-DMCS ngày 14/4/2015 và Biên bản họp kèm theo;
  - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 173/NQ-DMCS ngày 14/5/2015 về việc phê duyệt phương án theo chương trình lựa chọn người lao động, Nghị quyết số 259/NQ-DMCS ngày 30/7/2015 về việc Phê duyệt thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.
  - Nghị quyết số 259/NQ-DMCS ngày 30/7/2015 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.
  - Công văn số 5651/UBCK-QLPH ngày 04/9/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
  - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 329/BC-DMCS ngày 28/9/2015 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ✦ Chi tiết đợt phát hành:
  - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 39.364.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 40.000.000.000 đồng
  - Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công: 63.600 cổ phiếu
  - Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 636.000.000 đồng

- Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 166 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 168 cổ đông
- Thời điểm phát hành: 18/9/2015
- Ngày hoàn thành đợt tăng vốn: 22/9/2015

**1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng**

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng: 22/03/2022
- Cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng bao gồm:
  - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 134 cổ đông
  - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 451.700 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 11,29%).

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

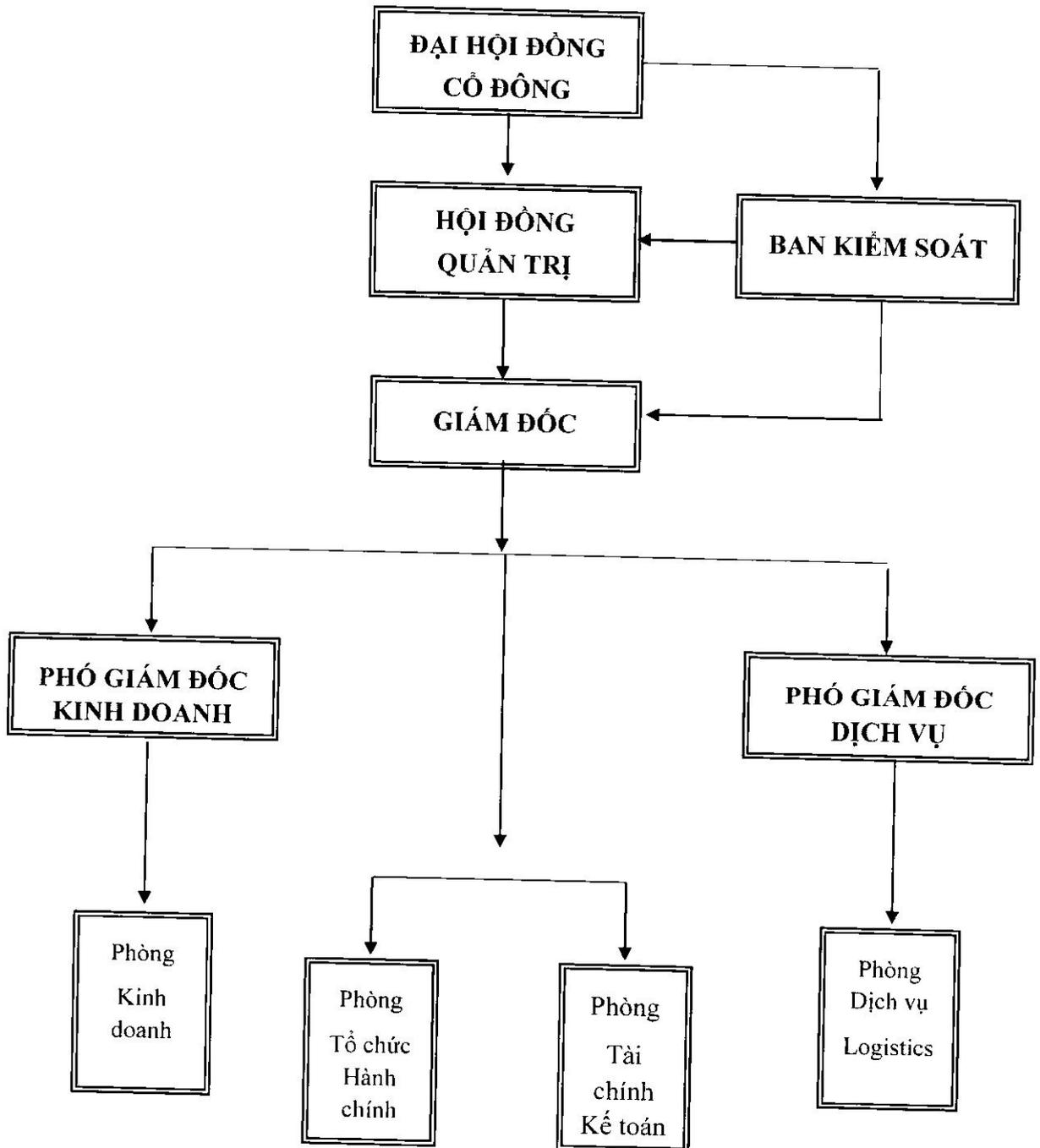
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của DMC-Miền Nam là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 21/4/2022.

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty Cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với các nội dung chi tiết như sau:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN  
HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC-MIỀN NAM**



Nguồn: DMC Miền Nam

### **3.1. Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

### **3.2. Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên, có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Ông Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Đỗ Thị Huyền	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Đinh Viết An	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT
5	Ông Đặng Trung Hiếu	Thành viên HĐQT

### **3.3. Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty gồm những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Dương Thế Nhân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thu Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Y Linh	Thành viên Ban Kiểm soát

### 3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán. Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc Công ty là người đứng đầu Ban điều hành, quản lý và điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn chung ghi trong Điều lệ Công ty và theo thẩm quyền được giao.

Ban Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 02 (hai) thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Huyền	Giám đốc
2	Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc

*Ghi chú: Hiện tại Công ty đang khuyết chức danh Phó Giám đốc kinh doanh*

### 3.5. Các phòng chức năng

#### a) Phòng Tổ chức Hành chính:

Có chức năng tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Hành chính tổng hợp, chế độ chính sách, quản lý nhân lực, thi đua- khen thưởng; bảo vệ, an ninh- quân sự- quốc phòng, (kế hoạch nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, tiền lương, dịch vụ, phúc lợi, y tế, công tác bảo hộ lao động, An toàn- sức khỏe- môi trường, tương quan lao động).

#### b) Phòng Tài chính Kế toán:

Tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác tài chính, kế toán, thống kê và hạch toán kinh tế trong Công ty; Tính đúng, đủ các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước cũng như các chế độ cho người lao động. Đồng thời có nhiệm vụ giúp người đại diện theo pháp luật của Công ty giám sát tài chính tại đơn vị. Báo cáo trung thực và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được thực hiện theo Luật Kế toán.

**c) Phòng Kinh doanh:**

Có chức năng tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Tham gia xây dựng mục tiêu phát triển của Công ty và đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện chiến lược ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của Công ty; Nghiên cứu thị trường và phát triển kinh doanh theo mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty; Quản lý và triển khai các hoạt động kinh doanh/dịch vụ; Lập kế hoạch đầu tư phát triển, kinh doanh, dịch vụ, kế hoạch mua sắm trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu, hoá chất ... ; Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại Công ty; Thực hiện công tác quản lý chất lượng theo yêu cầu của bộ tiêu chuẩn ISO theo chức năng nhiệm vụ và các công việc khác khi được phân công.

**d) Phòng Dịch vụ Logistic:**

Có chức năng tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Quản lý công tác dịch vụ của Công ty; Phát triển các loại hình dịch vụ của Công ty; Nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ đã được phê duyệt; Thực hiện công tác giao nhận, bốc xếp, bảo quản tất cả các loại vật tư, nguyên liệu, sản phẩm, hàng hóa, hoá chất, bao bì,... của Công ty.

**4. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

**4.1. Cơ cấu cổ đông Công ty**

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 27/03/2023 như sau:

**Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/03/2023**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>	<b>136</b>	<b>4.000.000</b>	<b>100</b>
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>136</b>	<b>4.000.000</b>	<b>100</b>
1.1	Tổ chức	02	3.548.300	88,71
1.2	Cá nhân	134	451.700	11,29
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>136</b>	<b>4.000.000</b>	<b>100</b>

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>	<b>136</b>	<b>4.000.000</b>	<b>100</b>
1	Cổ đông lớn	02	3.548.300	88,71
2	Cổ đông khác	134	451.700	11,29
	<b>Tổng cộng</b>	<b>136</b>	<b>4.000.000</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của DMC Miền Nam do VSD cấp ngày 27/03/2023*

**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/03/2023 như sau:

STT	Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hóa chất và dịch vụ Dầu khí –CTCP	0100150873	Tầng 6-7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu giấy Hà Nội	2.040.000	51,00
2	Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	0102114870	Số 110 Ngõ Góc Đê, Phố Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	1.508.300	37,71
	<b>Tổng</b>			<b>3.548.300</b>	<b>88,71</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của DMC Miền Nam do VSD cấp ngày 27/03/2023*

**4.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập**

Căn cứ Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp 2020: “*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó*”. Như vậy, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần vào ngày 10 tháng 05 năm 2011. Theo đó, tính đến

thời điểm hiện tại, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập trên không bị hạn chế chuyển nhượng.

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.**

**5.1. Công ty mẹ của CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam**

- Tên Công ty mẹ: Tổng công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP
- Địa chỉ: Tầng 6-7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy Hà Nội
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0100150873 do sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp lần đầu ngày ngày 18/10/2005 thay đổi lần thứ 25 ngày 5/5/2021
- HKKD chính: Kinh doanh hóa chất, sản phẩm lọc hóa dầu, kinh doanh thiết bị, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, sản xuất các loại hóa phẩm dùng cho khoan thăm dò khai thác Dầu khí.
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Hoá phẩm dầu khí DMC-Miền Nam: 51%

**5.2. Công ty con của CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam**

Không có

**5.3. Những công ty mà CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam**

Không có Cty liên kết

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty**

Công ty DMC Miền Nam tự hào là đơn vị hàng đầu Việt Nam chuyên cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước các hóa chất và dịch vụ kỹ thuật: dung dịch khoan, xử lý giếng khoan, làm sạch bằng hóa chất, xử lý môi trường, cung cấp các loại hóa chất phục vụ tìm kiếm, thăm dò, vận chuyển, chế biến và phân phối dầu khí; cung cấp các sản phẩm hóa dầu; sản xuất hóa phẩm phục vụ ngành công nghiệp dầu khí.

Hiện nay, ngoài các sản phẩm truyền thống của DMC Miền Nam kinh doanh như: Bentonite, Xi măng G, Silica Flour, DMC-Super Lub, DMC-Biosafe; Barite, KCL, Safe Carb, Acid Citric, Soda, KOH, NaOH, Sodium Bicarbonnat, CaCO<sub>3</sub>, Soda Ash, Chất đập bột, Khí công nghiệp, NaCl, CaCl<sub>2</sub>, KCL, ...vv. Ngoài ra, Công ty DMC Miền Nam đã tích cực mở rộng thị trường các loại hóa chất như AKK, NTF; Lưu Huỳnh, kinh doanh sản phẩm các loại phân bón phục vụ nông nghiệp; các mặt hàng nông sản cho sản xuất cồn công nghiệp; Thực hiện dịch vụ hậu cần logistics cho các đơn vị trong ngành và các đơn vị khác đóng trên địa bàn.

Với phương châm tối đa hóa lợi ích cho khách hàng, DMC Miền Nam luôn nỗ lực phấn đấu mang đến những sản phẩm, dịch vụ có giá trị hoàn hảo nhất cho khách hàng, khẳng định thương hiệu PVChem, DMC SOUTH ở trong và ngoài nước.

## 6.2. Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng	314.584	96,38	344.315	97,24
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.830	3,62	9.774	2,76
<b>Tổng cộng</b>	<b>326.414</b>	<b>100</b>	<b>354.089</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam

## 6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	302.682	94,38	339.057	96,49
Chi phí bán hàng	10.124	3,16	5.393	1,53
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.333	2,29	6.687	1,90
Chi phí tài chính	542	0,17	245	0,07
Chi phí khác	19	0,01	9	0,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>320.700</b>	<b>100</b>	<b>351.391</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam

## 6.4. Thị trường hoạt động

Thị trường chính của Công ty là cung cấp các hóa chất và dịch vụ trong ngành dầu khí. Ngoài ra Công ty đang phát triển kinh doanh một số sản phẩm ra ngoài ngành dầu khí như phân bón cho nông nghiệp, các mặt hàng nông sản cho sản xuất cồn công nghiệp, khí công nghiệp và các loại hàng hóa cho ngành công nghiệp khác, ...

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty theo thị trường hoạt động trong thời gian qua như sau:

	Năm 2021		Năm 2022	
	DTT (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	DTT (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Nội địa	293.862	90	348.470	98

	<b>Năm 2021</b>		<b>Năm 2022</b>	
	<b>DTT (triệu đồng)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>	<b>DTT (triệu đồng)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Xuất khẩu	32.553	10	5.620	2
<b>Tổng cộng</b>	<b>326.415</b>	<b>100</b>	<b>354.090</b>	<b>100</b>

*Nguồn: DMC Miền Nam*

**6.5. Các hợp đồng lớn cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Công ty có các hợp đồng lớn cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện như sau::

STT	Hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Sản phẩm/Dịch vụ	Tên đối tác
1	HĐ 0093/22/T-N1/KB-DMCMN về việc mua bán Xi măng bơm trám giếng khoan Quý I năm 2022 cho lô 09-1	9.528.750.000	21/01/2022	Xi măng	LD Việt – Nga Vietsovetro
2	HĐ 0093/22/T-N1/KB-DMCMN về việc mua bán Xi măng bơm trám giếng khoan Quý I năm 2022 cho lô 09-1	9.528.750.000	21/01/2022	Xi măng	LD Việt – Nga Vietsovetro
3	HĐ 0464/22/T-N1/KB-DMCMN về việc mua bán Xi măng bơm trám giếng khoan cho các tháng 04-07 năm 2022 cho lô 09-1	13.580.325.000	10/05/2022	Xi măng	LD Việt – Nga Vietsovetro
4	HĐ 1261/22/T-N1/KB-DMCMN về việc mua bán Xi măng bơm trám giếng khoan cho Quý IV năm 2022 cho lô 09-1	12.763.850.000	02/11/2022	Xi măng	LD Việt – Nga Vietsovetro
5	HĐ 1463/22/T-N1/KB-DMCMN về việc mua bán Xi măng bơm trám giếng khoan cho lô 16-1/15	2.247.547.500	12/12/2022	Xi măng	LD Việt – Nga Vietsovetro
6	HĐ 100222/HĐKT/DMCS-HTTL về việc mua bán Ngô Hạt	13.650.000.000	10/02/2022	Ngô hạt	Cty TNHH Thương mại và Dịch vụ HT Thăng Long
7	HĐ 100222/HĐKT/DMCS-NTV về việc mua	16.038.750.000	10/02/2022	Ngô hạt	Cty TNHH Đầu tư

STT	Hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Sản phẩm/Dịch vụ	Tên đối tác
	bán Ngô Hạt				Thương mại và Dịch vụ Niềm Tin Việt
8	HĐ 160222/HĐKT/DMCS-HTTL về việc mua bán Ngô Hạt	13.654.000.000	16/02/2022	Ngô hạt	Cty TNHH Thương mại và Dịch vụ HT Thăng Long
9	HĐ 180222/HĐKT/DMCS-TH về việc mua bán Ngô Hạt	16.384.800.000	18/02/2022	Ngô hạt	Cty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Hoà
10	HĐ 220322/HĐKT/DMCS-TH về việc mua bán Ngô Hạt	13.654.000.000	22/03/2022	Ngô hạt	Cty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Hoà
11	HĐ 230322/HĐKT/DMCS-TMHN về việc mua bán Ngô Hạt	16.043.450.000	23/03/2022	Ngô hạt	Cty TNHH Phát triển Kinh doanh Thương mại Hà Nội
12	HĐ 090522/HĐKT/DMCS-TMHN về việc mua bán Ngô Hạt	15.239.700.000	09/05/2022	Ngô hạt	Cty TNHH Phát triển Kinh doanh Thương mại Hà Nội
13	HĐ 180522/HĐKT/DMCS-AC về việc mua bán Ngô Hạt	14.514.000.000	18/05/2022	Ngô hạt	Cty CP Phát triển và Thương mại Á Châu
14	HĐ 01/2022/HĐKT/DMCS-TLOI về việc mua bán Sản lát khô	10.960.000.000	15/10/2022	Sản lát khô	Cty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Thăng Lợi

<b>STT</b>	<b>Hợp đồng</b>	<b>Giá trị hợp đồng (đồng)</b>	<b>Thời điểm ký kết</b>	<b>Sản phẩm/Dịch vụ</b>	<b>Tên đối tác</b>
15	HĐ <b>0103/23/T-N1/KB-DMCMN</b> về việc mua bán Xi măng bơm trám giếng khoan cho Quý I năm 2023 cho lô 09-1	10.821.525.000	30/01/2023	Xi măng	LD Việt – Nga Vietsovpetro
16	HĐ <b>0368/23/T-N1/KB-DMCMN</b> về việc mua bán Xi măng bơm trám giếng khoan cho các tháng 04-11 năm 2023 cho lô 09-1	28.791.180.000	11/04/2023	Xi măng	LD Việt – Nga Vietsovpetro
17	HĐ <b>21/DMCMN-B&amp;L</b> về việc mua bán Ngô Hạt	23.933.000.000	09/05/2023	Ngô hạt	Cty TNHH Thương mại Vận Tải B&L

*Nguồn: DMC Miền Nam*

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất**

**✚ Kết quả hoạt động kinh doanh**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	89.970	112.380	24,91
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	46.295	44.128	(4,68)
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	326.414	354.089	8,48
4	(Lỗ) Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	6.302	3.831	(39,20)
5	(Lỗ) Lợi nhuận khác	Triệu đồng	340	173	(49,22)
6	(Lỗ) Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.642	4.004	(39,72)
7	(Lỗ) Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.277	3.172	(39,89)
8	Giá trị sổ sách	Đồng	11.574	11.032	-

*Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam*

Năm 2022 là năm Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, giá dầu tăng cao và cuộc xung đột Nga – Ukraine, cụ thể như sau:

- Giá mua các sản phẩm Nhà máy Cái Mép tăng 30% và một số đối tác khác cũng tăng khá cao, trong khi giá bán cho một số khách hàng chưa tăng ngay do đã ký hợp đồng trước đó.
- Nguồn hàng làm dịch vụ cho các nhà thầu Dầu khí ít hơn so với năm 2021 khoảng 30%.
- Hoạt động cho thuê kho bãi bị giảm do Công ty TNHH MI Việt Nam chuyển sang thuê kho bãi ở đơn vị khác, doanh thu và lợi nhuận từ cho thuê Kho này gần 2 tỷ/năm nên đã ảnh hưởng tới lợi nhuận chung của năm 2022.

**8. Vị thế của Công ty trong ngành**

**8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

- Thị trường cung cấp hóa chất của Việt Nam hiện nay có thể chia làm 3 nhóm chính bao gồm: các đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petro Vietnam) và Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp tư nhân trong nước.
- Là đơn vị thành viên trực thuộc Petro Vietnam, có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các loại hóa chất cho dung dịch khoan và khai thác dầu khí cho các nhà thầu dầu khí trong nước và quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam như BakerHughes,

- Schlumberger, Halliburton... đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng cho các nhà thầu.
- Là đơn vị duy nhất trong ngành có loại hình dịch vụ thế mạnh về cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các nhà thầu dầu khí, có đội ngũ kỹ sư/công nhân giỏi nhiều năm kinh nghiệm.
- Công ty có hệ thống kho bãi tại Vũng Tàu rất thuận tiện cho việc kinh doanh, cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho các hoạt động Dầu khí.
- Các sản phẩm của Công ty có thể ứng dụng được cho nhiều ngành khác nhau như Bentonite cho khoan cọc nhồi, phụ gia tấm lợp, làm khuôn đúc cho các nhà máy gang thép...; sản phẩm DMC-Superlub bôi trơn cho khuôn gạch không nung cao cấp.
- Nguồn cung cấp nguyên liệu/hàng hóa cho sản xuất, kinh doanh được khai thác từ nhiều nguồn khác nhau như nguồn từ các nhà cung cấp trong nước, nguồn nhập khẩu hàng hóa về cho sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng và giá thành cạnh tranh nhất.
- Hiện nay, ngoài việc cung cấp các sản phẩm truyền thống cho các nhà thầu dầu khí, Công ty DMC Miền Nam đang tích cực nghiên cứu các sản phẩm mới để sản xuất và cung cấp kịp thời cho các dự án trong và ngoài ngành dầu khí. Ngoài ra, Công ty đang đàm phán với các nhà thầu quốc tế để xuất khẩu các sản phẩm Công ty có thế mạnh và giá cả cạnh tranh như Barite, Xi măng G-API, Bentonite-API....

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

### ✦ Về thị trường dầu khí thế giới

- Triển vọng nhu cầu tiêu thụ dầu năm 2022 cải thiện nhờ kỳ vọng hồi phục nền kinh tế.
- Triển vọng nguồn cung dầu thắt chặt nhóm OPEC có kế hoạch tăng sản lượng nhưng tương đối thấp; Hoạt động khai thác dầu của Mỹ phục hồi chậm, và thiếu hụt nguồn cung do xung đột Nga - Ukraine.
- Dựa trên giá trị dự báo trung bình của các tổ chức và định chế lớn, giá dầu Brent trung bình năm 2022 ở mức 100 USD/thùng, vượt xa so với kế hoạch dự kiến 80 USD/thùng năm 2021.

### ✦ Về thị trường dầu khí trong nước

- Sản lượng khai thác dầu thô và khí tự nhiên giảm do suy kiệt các mỏ lâu năm.
- Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu dự kiến tăng trên 3%/năm trong giai đoạn tới.
- Một số dự án dầu khí đã bắt đầu có những dấu hiệu tích cực hơn, và kỳ vọng sớm được khởi công trong thời gian tới.
- Giá dầu Brent trung bình năm 2022 dự báo tăng lên mức 100 USD/ thùng, cải thiện triển vọng kinh doanh và mức định giá của các doanh nghiệp dầu khí.
- Triển vọng hồi phục nền kinh tế cải thiện nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, khí đốt cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận tải.
- Tình trạng thiếu hụt dầu mỏ - khí mỏ trong nước thúc đẩy nhu cầu đầu tư các dự án thăm dò, khai thác các mỏ mới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### ➤ Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>41</b>	

<b>Loại lao động</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
- Nam	27	65,85
- Nữ	14	34,15
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>41</b>	
- Trình độ đại học và trên đại học	17	41,46
- Trình độ cao đẳng trung cấp	5	12,20
- Trình độ công nhân kỹ thuật	14	34,15
- Đối tượng khác (lao động phổ thông)	5	12,20
<b>Tổng cộng</b>	<b>41</b>	<b>100</b>

*Nguồn: DMC Miền Nam*

### **9.1. Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: Ngày, giờ làm việc quy định chung trong Công ty là 8 giờ trong 1 ngày, 40 giờ trong 1 tuần; Một số bộ phận có thể làm việc nhiều hơn 40 giờ nhưng không vượt quá 48 giờ trong 01 tuần.
- Làm thêm giờ: Làm thêm giờ áp dụng khi có yêu cầu công việc phát sinh hoặc do tính cấp bách của công việc và yêu cầu của cấp trên. Những giờ làm thêm người lao động sẽ được bố trí nghỉ bù. Trường hợp không thể bố trí nghỉ bù, Công ty thanh toán tiền lương làm thêm giờ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước.
- Thời gian nghỉ ngơi: CBCNV được nghỉ hàng tuần, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương, nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho CBCNV khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí ăn ở, đi lại...

### **9.2. Chính sách đào tạo**

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực. Có chương trình đào tạo nghề cho những lao động mới chưa có kinh nghiệm; tổ chức các lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý, đào tạo bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn định kỳ trong công tác phòng chống cháy nổ; tập huấn định kỳ về an toàn lao động; an toàn sử dụng hoá chất, sơ cấp cứu hàng năm nhằm phục vụ nhu cầu cần thiết trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ của Công ty.

### **9.3. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Công ty xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương làm căn cứ trả lương cho Người lao động. Hệ thống thang bảng lương được xây dựng bảo đảm quan hệ cân đối giữa các loại hình lao

động, phù hợp với tính chất, yêu cầu sử dụng lao động của Công ty và các quy định của pháp luật lao động.

Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho CBCNV trong Công ty gắn với năng suất lao động, hiệu quả công việc, khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tay nghề, tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh.

**Mức lương bình quân của người lao động Công ty**

*(Đơn vị: đồng)*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Số lao động bình quân (người)	42	41
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	12.027.922	11.716.820
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	14.186.693	14.388.452

*Nguồn: DMC Miền Nam*

**10. Chính sách cổ tức**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật Việt Nam và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Các phương án được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do Công ty thu được từ hoạt động SXKD trong năm tài chính.

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD hàng năm của Công ty, HDQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi hoạt động SXKD có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tỷ lệ chia cổ tức	12%	7%

*Nguồn: DMC Miền Nam*

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 123/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 21/04/2023 của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, tỷ lệ chia cổ tức là 7% mệnh giá cổ phiếu.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông của Công ty. Công ty sẽ thực hiện xem xét cân đối tài chính và lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông của Công ty.

## **11. Tình hình tài chính**

### **11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

#### **a) Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc:	06-25 năm
Máy móc thiết bị:	05-12 năm
Phương tiện vận tải:	06-08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý:	03-05 năm

#### **b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn. đến thời điểm.

#### **c) Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Danh mục	31/12/2021	31/12/2022
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	278	289
2	Thuế thu nhập cá nhân	96	9
	<b>Tổng cộng</b>	<b>374</b>	<b>298</b>

*Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam*

#### **d) Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Số dư các quỹ Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	31/12/2021	31/12/2022
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	909	909
	<b>Tổng cộng</b>	<b>909</b>	<b>909</b>

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam

e) Tình hình công nợ hiện nay

➤ Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>39.191</b>	<b>62.027</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	44.237	65.955
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	295	458
3	Phải thu ngắn hạn khác	343	1.148
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.684)	(5.534)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>39.191</b>	<b>62.027</b>

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam

➤ Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>43.675</b>	<b>68.252</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	14.192	67.543
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	375	298
3	Phải trả người lao động	1.472	42
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.057	271
5	Phải trả ngắn hạn khác	79	69
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.500	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
	<b>Tổng cộng</b>	<b>43.675</b>	<b>68.252</b>

*Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam*

➤ **Tổng dư nợ vay**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
<b>1</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>		
<b>1.1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>26.500</b>	<b>-</b>
	<i>Ngân hàng TMCP Công Thương- CN Bà Rịa- Vũng Tàu</i>	26.500	-
	<i>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương-CN Vũng Tàu</i>		-
<b>1.2</b>	<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>2</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>26.500</b>	<b>-</b>

*Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam*

Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty như sau:

- Các khoản vay từ ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng số 2020/HDHM/DMCMN-VCB ngày 03/09/2020 đến ngày 31/12/2020:
  - + Vay tiền theo khế ước nhận nợ ngày 15/12/2020 kỳ hạn 4 tháng lãi suất 5,2%/năm: 7.000 triệu đồng
- Các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - CN Bà Rịa - Vũng Tàu đến ngày 31/12/2021:
  - + Vay KUNN số 4818829 ngày 30/11/2021 kỳ hạn 4 tháng lãi suất 4,4%/năm: 12.000 triệu đồng
  - + Vay KUNN số 4824129 ngày 02/12/2021 kỳ hạn 4 tháng lãi suất 4,4%/năm: 14.500 triệu đồng

**f) Hàng tồn kho**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Danh mục	31/12/2021	31/12/2022
1	Nguyên liệu, vật liệu	485	43
2	Công cụ, dụng cụ	513	397
3	Dự phòng hàng tồn kho	-	-

STT	Danh mục	31/12/2021	31/12/2022
4	Thành phẩm	53	60
5	Hàng hóa	19.181	16,254
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20.232</b>	<b>16,753</b>

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam

### 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,01	1,62
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,55	1,38
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	48,54	60,73
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	94,34	154,67
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Vòng	15,36	18,34
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	4,14	3,50
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,62	0,90
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,90	7,02
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	6,70	3,14
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,93	1,08

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của DMC Miền Nam

### 12. Tài sản

#### Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
-----	------------------	------------	-----------------	---------------------------------------

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>14.765</b>	1.259	8,53
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	7.986	736	9,21
2	Máy móc thiết bị	657	156	23,81
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.044	367	6,07
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	79	-	0
	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>116</b>	-	0
1	Chương trình phần mềm	116	-	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.881</b>	1.259	8,46

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của DMC Miền Nam*

**Một số tài sản Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2022**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Nhà làm việc, hội trường xưởng	1.269	677,5	53,59
2	Nhà để xe số 35 đường 30/4	67	31,1	46,42
3	Bể cứu hoả tại xưởng 24/8 Lê Thánh Tông	34	27,1	79,71
4	Bộ máy chủ	55	0	0
5	Máy đo lưu biến 6 tốc độ 35 SA	191	10,8	5,65
6	Hệ thống phòng cháy chữa cháy tại 24/8 Lê Thánh Tông	311	145,5	46,78
7	Xe nâng Mitsubishi 3.5 tấn	375	0	0
8	Xe nâng Mitsubishi 3.5 tấn	410	263,3	64,22
9	Công trình đường dây điện hạ thế 0.4 KV	127	103,5	81,5
10	Phần mềm kế toán FAST 2014	115	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.954</b>	<b>1.258,8</b>	

*Nguồn: DMC Miền Nam*

**Danh sách đất đai, nhà xưởng của Công ty tại ngày 31/12/2022**

STT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn sử dụng còn lại	Mục đích	Giấy tờ pháp lý
1	24/8 Lê Thánh Tông, P.Thắng nhất, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	18.480,3	Đến ngày 25/3/2061	Cơ sở sản xuất, kinh doanh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc Tổng công ty PVChem. DMC Miền Nam quản lý sử dụng và đóng thuế
2	99 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	2.311,3	Đến 25/3/2061	Cơ sở sản xuất, kinh doanh	Quyền sử dụng đất thuộc Tổng công ty PVChem. DMC Miền Nam quản lý sử dụng và đóng thuế
3	41 Trần Phú, Phường 5, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	474.5	Đến năm 2046	Nhà nghỉ của công ty	Hợp đồng thuê đất

Nguồn: DMC Miền Nam

**Tài sản dở dang: Không có**

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

**13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023**

**Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	330	10
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,6	(22,22)
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	40	0
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,67	(30,42)
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,02	(33,22)
6	Tỷ lệ cổ tức	%		

Nguồn: DMC Miền Nam

### **13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam đã xây dựng “ Kế hoạch năm 2023” với những giải pháp, mục tiêu để hoàn thành kế hoạch đề ra như sau:

Giải pháp về kinh doanh: Ban điều hành triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tăng thị phần cung cấp sản phẩm cho khách hàng truyền thống.

Ngoài việc tập trung cung cấp sản phẩm cho khách hàng truyền thống, Công ty còn đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án lớn như lọc hóa dầu Long Sơn, các dự án mới của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas), Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PVCoating), Dự án khai thác khí Lô B của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN); Dự án điện Nhơn Trạch 3, 4 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower).

Giải pháp về dịch vụ: Tiếp tục bám sát dự án khoan của Công ty năng lượng ENI Việt Nam tại Đà Nẵng để kịp thời cung cấp hàng hóa và dịch vụ; Quy hoạch lại kho bãi theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tìm kiếm thị trường kinh doanh phân bón, khí công nghiệp, sơn công nghiệp, ngô thương phẩm dùng trong sản xuất etanol... nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.

Mở rộng và đẩy mạnh lĩnh vực cung cấp dịch vụ Logistic tại 24/8 Lê Thánh Tông cho các khách hàng trong và ngoài ngành Dầu khí.

Tập trung các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023.

#### **Tình hình doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong Quý I/2023**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Quý I/2023</b>	<b>Kế hoạch 2023</b>	<b>Tỷ lệ Thực hiện Quý I/2023/Kế hoạch năm 2023 (%)</b>
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	48,2	330	14,61
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,4	5,6	7,14

*Nguồn: DMC Miền Nam*

Tính đến hết Quý I/2023, Doanh thu thuần của Công ty là 48,2 tỷ đồng, tương ứng đạt 14,61% so với kế hoạch năm 2023; Lợi nhuận sau thuế của Công ty là 0,4 tỷ đồng, tương ứng đạt 7,14% so với kế hoạch năm 2023. Nhìn chung kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh Quý I/2023 của Công ty đều đạt ở mức thấp so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính do tình hình kinh tế thế giới và trong nước Quý I/2023 tiếp tục có nhiều biến động: Giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào tăng, lạm phát tăng cao, tỷ giá biến động bất lợi đã khiến cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành dầu khí nói chung và DMC Miền Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn nhất định; đồng thời giá bao tiêu các sản phẩm tại Nhà máy Cái Mép tăng cao so

với các năm trước cũng làm tăng chi phí giá vốn của DMC Miền Nam một cách đáng kể, gây nên sự sụt giảm trong lợi nhuận của Quý I/2023 của Công ty. Bên cạnh đó, thời điểm quý I hàng năm trùng vào các dịp nghỉ lễ, tết dài ngày, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa của các khách hàng thường thấp hơn so với các quý khác trong năm do đó đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty được xây dựng dựa trên các giả định bám sát tình hình thực tế và mang tính thận trọng cao về tình hình kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng của Công ty. Để đạt được mục tiêu kế hoạch trên, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra những giải pháp, phương án rõ ràng, nỗ lực tối đa để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

### **13.3. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có

## **14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

### **13.1. Định hướng phát triển kinh doanh**

#### **➤ Định hướng thị trường kinh doanh**

Cơ cấu lại các sản phẩm kinh doanh nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm truyền thống (là các sản phẩm chính của Công ty). Duy trì tốc độ tăng trưởng trong lĩnh vực kinh doanh đạt 10-13%.

Duy trì 100% thị phần Bentonite cung cấp cho các nhà thầu Dầu khí trong nước. Bên cạnh đó, tiếp tục thâm nhập cung cấp sản phẩm Bentonite vào thị trường xây dựng ngoài ngành như dùng trong tấm lợp và thị trường chế biến thức ăn gia súc...

Bám sát và làm việc với các nhà thầu dầu khí nước ngoài như Vietsovpetro, Baker Hughes, Halliburton ... để cung cấp sản phẩm Xi măng G và Silica Flour và sản phẩm khác. Tiến tới xuất khẩu các sản phẩm thế mạnh của DMC Miền Nam cho các nhà thầu dầu khí sử dụng tại khu vực Châu Á.

Tìm kiếm hướng phát triển sản phẩm khác để mở rộng ngành nghề kinh doanh, không chỉ kinh doanh các mặt hàng phục vụ ngành dầu khí mà phát triển ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực khác để duy trì tốc độ tăng trưởng qua các năm.

#### **➤ Định hướng phát triển về dịch vụ**

Phát triển và mở rộng hoạt động dịch vụ Logistics tại khu căn cứ hậu cần 24/8 Lê Thánh Tông.

Phát triển bộ phận Logistics độc lập có chuyên môn cao và thực hiện chuyên nghiệp, trọn gói các khâu dịch vụ hậu cần Logistics đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

#### **➤ Định hướng phát triển về đầu tư**

Đầu tư xây dựng khu cao ốc văn phòng tại 99 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

➤ **Định hướng phát triển về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực**

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo hướng gọn nhẹ, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận về chuyên môn không chồng chéo để hoạt động hiệu quả, nâng cao tính tự chủ và sáng tạo.

Khai thác thế mạnh của lực lượng lao động sẵn có, có chế độ đãi ngộ thỏa đáng để khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả. Đồng thời đào tạo hoặc đào tạo lại lực lượng lao động chưa đáp ứng được yêu cầu công việc hoặc bố trí công việc khác phù hợp.

Thực hiện chính sách thu hút nhân tài, thu hút lao động có trình độ cao vào các lĩnh vực chuyên môn sâu và kỹ thuật phức tạp; Cải cách chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với từng vị trí công việc.

➤ **Định hướng phát triển về vốn**

Lập phương án đầu tư xây dựng Khu cao ốc văn phòng tại 99 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Tp.Vũng Tàu.

Huy động vốn vay để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2023 sau khi phân tích về hiệu quả đầu tư.

**13.2. Định hướng sản xuất kinh doanh**

➤ **Về sản phẩm**

Chuyên cung cấp các sản phẩm chuyên ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, bao gồm: Các loại Bentonite, Xi măng các loại, Silica Flour, Biosafe, Super Lub...

Chuyên kinh doanh các loại hoá chất khác phục vụ ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác bao gồm:

- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- + Bán buôn nông, lâm sản ...

Chuyên cung cấp Dịch vụ Logistic giao nhận và vận chuyển hàng hoá:

- + Tiếp nhận, vận chuyển, bốc xếp, lưu kho bãi;
- + Xử lý hàng hóa, sang bao, đóng gói, giao nhận hàng hóa các loại;
- + Phối trộn hóa chất phục vụ cho các nhà thầu dầu khí;
- + Dịch vụ cho thuê kho, nhân lực...v.v.

➤ **Thị trường và khách hàng**

Hiện nay, ngoài các sản phẩm truyền thống của DMC - Miền Nam kinh doanh như: Bentonite, Xi măng G, Silica Flour, DMC-Super Lub, DMC-Biosafe; Barite, KCL, Safe Carb, Acid Citric, Soda, KOH, NaOH, Sodium Bicarbonnat, CaCO<sub>3</sub>, Soda Ash, Chất đập bột, Khí

công nghiệp, NaCl, CaCl<sub>2</sub>, KCl....v.v Công ty DMC Miền Nam đã tích cực mở rộng thị trường các loại mặt hàng khác như ngô thương phẩm phục vụ sản xuất cồn công nghiệp, các loại phân bón phục vụ nông nghiệp; thực hiện dịch vụ hậu cần logistics cho Chi nhánh PVChem-CS, Công ty MI Vietnam và các đơn vị khác đóng trên địa bàn.

**- Đối với sản phẩm Bentonite**

DMC Miền Nam hiện nay chiếm phần lớn thị phần Bentonite cung cấp cho các nhà thầu Dầu khí trong nước, tuy nhiên những năm gần đây do dịch bệnh, giá dầu chưa ổn định và kế hoạch khoan của các nhà thầu thay đổi nên sản lượng tiêu thụ ngày càng giảm sút so với những năm trước đó.

DMC Miền Nam sẽ đẩy mạnh cung cấp sản phẩm Bentonite cho thị trường khoan địa chất, khoan cọc nhồi trong xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông theo định hướng có chọn lọc (chỉ cung cấp cho các đơn vị có đủ năng lực về tài chính, khả năng thu hồi công nợ đảm bảo).

**- Đối với sản phẩm Xi măng G**

DMC Miền Nam đang cung cấp cho các nhà thầu trong nước và quốc tế cụ thể như sau: Vietsovpetro; Baker Hughes; Schlumberger; Halliburton, JOC, POC; ... đang đàm phán với các nhà thầu để khẩu ra nước ngoài.

**- Đối với sản phẩm Silica Flour**

Do là sản phẩm được bán kèm với Xi măng G dùng để giảm tỷ trọng vữa Xi măng và giảm thời gian đông đặc của vữa Xi măng trong quá trình bơm trám giếng khoan, nên nhu cầu không nhiều.

Nhóm khách hàng: Khách hàng chủ yếu DMC Miền Nam đang cung cấp sản phẩm là Xi măng Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP), MI-Việt Nam, Baker Hughes, Schlumberger, Halliburton và các JOC, POC, ...vv.

➤ **Về đầu tư**

Lập phương án đầu tư xây dựng Khu cao ốc văn phòng tại 99 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Tp.Vũng Tàu.

Tiếp tục xây dựng phương án đầu tư các khu cao ốc tại 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất và khu nhà 41 Trần Phú, Phường 5, TP.Vũng Tàu.

➤ **Về nguồn nguyên liệu**

Nguồn cung cấp nguyên liệu/hàng hóa cho sản xuất, kinh doanh được khai thác từ nhiều nguồn khác nhau như nguồn từ các nhà cung cấp trong nước, nguồn nhập khẩu hàng hóa về cho sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng và giá thành cạnh tranh nhất.

➤ **Mở rộng mạng kinh doanh khác**

Tập trung phát triển một số sản phẩm kinh doanh mới như: Kinh doanh Vật liệu xây dựng; Các loại xi măng bện sulfate cho thi công các công trình biển; Phát triển kinh doanh thêm các mặt hàng nông sản,...vv.

➤ **Về nguồn nhân lực**

Thường xuyên đào tạo và tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế để đáp ứng yêu cầu phát triển và mở rộng hoạt động KDDV của Công ty.

Quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý đáp ứng nhu cầu của công việc cũng như phát triển của Công ty.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị**

**1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty gồm các thành viên sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch Hội đồng quản trị, không điều hành
2	Đỗ Thị Huyền	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, điều hành
3	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Ủy viên Hội đồng quản trị, không điều hành
4	Đình Viết An	Ủy viên Hội đồng quản trị, không điều hành
5	Đặng Trung Hiếu	Ủy viên Hội đồng quản trị, không điều hành

**1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị**

**a) Ông Nguyễn Quốc Túy - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Nguyễn Quốc Túy

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/09/1972

Số CMND/ 012487862 do Công an Tp Hà Nội cấp ngày 21/4/2009

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, dãy A12, Khu đô thị Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
1994 → 2004	Các chức vụ đã đảm nhiệm: Kế toán tổng hợp, Phó Phòng nghiệp vụ Xuất nhập khẩu Công ty Thanh Hà (Haproximex Hà Nội).
2004 → 2011	Giám đốc chi nhánh tại Hà Nội- Công ty Nông thổ sản II (Bộ Công thương)
2011 → nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh
2017 → nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh

Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty: 0 cổ phần

Đại diện sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh tại Công ty: 1.508.300 cổ phần, chiếm 37,71% vốn điều lệ Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:

*Đơn vị: đồng*

Năm 2021	Năm 2022
331.905.073	448.187.218

Sở hữu của người liên quan: Không

Lợi ích liên quan các doanh nghiệp khác:

Tên doanh nghiệp khác mà người nội bộ có lợi ích liên quan:	Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh
Hoạt động chính:	Kinh doanh phân bón, hóa chất
Địa bàn hoạt động:	Khắp cả nước
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Phân bón, hóa chất
Mối quan hệ:	Ông Nguyễn Quốc Túy hiện đang nắm chức vụ Chủ tịch HĐQT của CTCP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh, đồng thời sở hữu 990.000 cổ phần (tương ứng 99% vốn điều lệ) tại CTCP Sản xuất & Xuất nhập khẩu Phú Thịnh

**b) Đỗ Thị Huyền – Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Đỗ Thị Huyền

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 13/01/1968

Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 038168021557 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 02/7/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
8/1988 → 9/1991	Nhân viên Xí nghiệp Sản xuất và Dịch vụ Dầu khí I Hà Nội
10/1991 → 12/1999	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán chi nhánh Phía Nam Công ty DMC

01/2000 → 4/2005	Phụ trách phòng Tài chính Kế toán chi nhánh Phía Nam Công ty DMC
5/2005 → 4/2010	Kế toán trưởng Công ty TNHH 1 TV Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam
5/2010 → 5/2011	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH 1 TV Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam
6/2011 → 3/2013	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
4/2013 → 11/2013	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
12/2013 → 01/2017	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
02/2017 → nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	19.500 cổ phiếu, chiếm 0,49% vốn điều lệ của Công ty
Đại diện sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP (Tổng Công ty PVChem) tại Công ty:	1.240.000 cổ phiếu, chiếm 31% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:	

*Đơn vị: đồng*

Năm 2021	Năm 2022
331.905.073	454.226.218

Sở hữu của người liên quan: Không

**c) Nguyễn Thị Ngọc Tuyền - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Tuyền  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 17/6/1964  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 038164003188 do Cục CSQLHC về TTXH  
Cấp ngày 14/4/2021  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Số nhà 18A4 Khu đô thị Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1984 → 1994	Nhân viên kế toán Sở lương thực Thanh Hóa
1995 → 4/2000	Nhân viên kế toán Công ty xây lắp điện lực Thanh Hóa
5/2000 → 2008	Nhân viên kế toán Công ty XNK Thành Hà – Hà Nội
2009 → nay	Kế Toán trưởng kiêm Phó Giám đốc CTCP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh
28/3/2017 → nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc CTCP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh  
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:

*Đơn vị: đồng*

Năm 2021	Năm 2022
36.000.000	36.000.000

Sở hữu của người liên quan:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu	Mối quan hệ
1	Nguyễn Quốc Túy	0	Em trai

Lợi ích liên quan tại các doanh nghiệp khác:

Tên doanh nghiệp khác mà người nội bộ có lợi ích liên quan:	Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh
Hoạt động chính:	Kinh doanh phân bón, hóa chất
Địa bàn hoạt động:	Khắp cả nước
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Phân bón, hóa chất
Mối quan hệ:	Bà Nguyễn Thị Tuyền hiện đang nắm chức vụ Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng của CTCP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh, đồng thời sở hữu 5.000 cổ phần (tương ứng 0,5% vốn điều lệ) tại CTCP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh.

**d) Đinh Việt An – Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Đinh Việt An

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/01/1972

Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 040072000729 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự XH cấp ngày

17/07/2020

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa  
Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
5/1995 → 4/2005	Kỹ sư điện chi nhánh Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí DMC Vũng Tàu
5/2005 → 01/2006	Xưởng phó Xưởng Cơ điện chi nhánh Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí DMC Vũng Tàu
02/2006 → 3/2020	Xưởng trưởng Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam)
4/2020 → nay	Xưởng phó Phụ trách vận hành Nhà máy HPDK Cái Mép Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí
3/2011 → nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Xưởng phó Phụ trách vận hành Nhà máy HPDK Cái Mép Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	4.900 cổ phiếu, chiếm 0,123% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:	

*Đơn vị: đồng*

<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
-----------------	-----------------

36.000.000	36.000.000
------------	------------

Sở hữu của người liên quan: Không

**e) Đặng Trung Hiếu – Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Đặng Trung Hiếu

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 06/02/1980

Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 001080003861 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 12 ngách 22, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
6/2003 → 12/2004	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Công ty Tài chính Dầu khí
01/2005 → 12/2007	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Thị trường Công ty Tài chính Dầu khí
01/2008 → 02/2008	Chuyên viên Công ty cổ phần Truyền thông Dầu khí
03/2008 → 02/2011	Chuyên viên Ban Kế hoạch Tập đoàn Dầu khí
03/2011 → 10/2015	Phó trưởng phòng Phòng Thống kê, hợp tác các tỉnh bộ ngành & phát triển dịch vụ, Ban Kế hoạch Tập đoàn Dầu khí
10/2015 → 5/2018	Phó trưởng phòng Phòng Thư ký tổng hợp Văn phòng Tập đoàn Dầu khí
6/2018 → 9/11/2019	Thư ký thành viên Văn phòng Hội đồng thành viên- Tập

đoàn Dầu khí

10/2019 → nay

Trưởng ban Ban Tổ chức và phát triển Nguồn nhân lực Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí

4/2022 → nay

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty DMC Miền Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Uỷ viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng ban Ban Tổ chức và phát triển Nguồn nhân lực Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty:	800.000 cổ phiếu, chiếm 20% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:	

*Đơn vị: đồng*

Năm 2021	Năm 2022
0	24.857.143

Sở hữu của người liên quan: Không

## 2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty gồm những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Thế Nhân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Y Linh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thu Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát

### 2.1. Dương Thế Nhân - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **Dương Thế Nhân**  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 10/08/1966  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 040066000028 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/12/2021  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 184 Bình Giã, Phường 8, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
7/1993 → 10/1993	Chuyên viên Phòng Kinh tế Công ty Kỹ nghệ lạnh Seaprodex
11/1993 → 10/1995	Kế toán trưởng Chi nhánh Kỹ nghệ lạnh Seaprodex
11/1995 → 11/1997	Chuyên viên Kế toán Công ty Kỹ nghệ lạnh
12/1997 → 9/2002	Chuyên viên Kế hoạch tiếp thị Chi nhánh DMC Vũng Tàu
10/2002 → 8/2006	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Xí nghiệp Vật liệu cách nhiệt DMC Phú Mỹ
9/2006 → 10/2017	Phó Giám đốc Công ty DMC Miền Nam
10/2017 → nay	Trưởng phòng Dịch vụ Logistics Công ty DMC Miền Nam
4/2022 → nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty DMC Miền Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng phòng Dịch vụ Logistics, Trưởng Ban kiểm soát  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty  
Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

*Đơn vị: đồng*

Năm 2021	Năm 2022
220.219.804	270.819.646

Sở hữu của người liên quan: Không

**2.2. Nguyễn Y Linh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Nguyễn Y Linh

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/12/1972

Số CMND/ 026072001343 do Cục CSĐKQLCT và DLQD về dân cư cấp ngày

CCCD/Hộ chiếu: 10/10/2016

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P 41, dãy A2, tập thể đá hoa An Dương, Yên Phụ, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
1994 → 1999	Chuyên viên kế toán tổng hợp Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
1999 → 2006	Kế toán trưởng Công ty Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc
8/2006 → 8/2009	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí
8/2009 → 2012	Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương mại và Đầu tư Barotex Việt Nam

Từ 2012 → nay                      Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thương mại Linh Nga

2017 → nay                          Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-  
Miền Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:                      Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:                      Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thương mại  
Linh Nga

Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:                      0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty:                      0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật:                                      Không

Các khoản nợ đối với Công ty:                                      Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:                                      Không

Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:

*Đơn vị: đồng*

Năm 2021	Năm 2022
24.000.000	24.000.000

Sở hữu của người liên quan:                                      Không

**2.3. Nguyễn Thị Thu Thuận – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên:                                      Nguyễn Thị Thu Thuận

Giới tính:                                        Nữ

Ngày sinh:                                        18/08/1974

Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu:                                      051174005780 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật  
tự XH cấp ngày 28/06/2021

Quốc tịch:                                        Việt Nam

Dân tộc:    Kinh

Địa chỉ thường trú:                                      846LKE14 Bình Giã, P.Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng  
Tàu

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
10/1997 → 3/1998	Nhân viên Phòng kỹ thuật Xí nghiệp Công nghiệp Thực phẩm Quảng Ngãi
4/1998 → 5/2010	Kỹ sư hóa Công ty TNHH 1 TV Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
6/2010 → 2/2016	Tổ trưởng Tổ Kinh doanh-Hóa chất thuộc Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
3/2016 → nay	Chuyên viên Kinh doanh thuộc Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
3/2011 → nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, chuyên viên kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty: 2.800 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ của Công ty

Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:

*Đơn vị: đồng*

<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
144.359.854	170.493.726

Sở hữu của người có liên quan: Không

**3. Ban Giám đốc**

**3.1. Đỗ Thị Huyền - Giám đốc**

Thông tin về bà Đỗ Thị Huyền - Giám đốc Công ty đã được nêu tại Mục 1.2 phần b

**3.2. Bùi Đình Bá - Phó Giám đốc**

Họ và tên: Bùi Đình Bá

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/06/1964

Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 051064019393 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
cấp ngày 28/12/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 286/15 Lê Hồng Phong, phường 4, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng  
Tàu

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá

**Quá trình công tác:**

---

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
10/1991 → 12/1991	Nhân viên Công ty Dona-Bochang Đồng Nai
01/1992 → 12/1992	Nhân viên Công ty Bột giặt Net Đồng Nai
3/1993 → 12/1993	Nhân viên Công ty Dệt may Gia đình Tp Hồ Chí Minh
12/1994 → 11/2002	Nhân viên Phòng Kỹ thuật Chi nhánh Công ty DMC Vũng Tàu
11/2002 → 5/2011	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
6/2011 → nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

---

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc



Từ 8/1999 → 5/2010	Nhân viên Phòng Kế toán chi nhánh Công ty dung dịch khoan và hóa phẩm Dầu khí
Từ 6/2010 → 10/2013	Chuyên viên Kế toán- Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam
Từ 11/2013 → 01/2023:	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam
Từ tháng 01/2023 → nay:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Kê toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	1.700 cổ phiếu, chiếm 0,043% vốn điều lệ của Công ty
Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty:	0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:	

*Đơn vị: đồng*

Năm 2021	Năm 2022
172.917.673	240.675.691

Sở hữu của người liên quan:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu	Mối quan hệ
1	Nguyễn Văn Sửu	2.400	Chồng

**5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam và

dự kiến kế hoạch SXKD cho những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cụ thể như:

- HĐQT luôn xem xét trách nhiệm tối cao của mình là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các hoạt động của HĐQT phải minh bạch, phải đặt quyền lợi của các cổ đông và sự phát triển của Công ty là trên hết;
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty;
- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát và phối hợp với Giám đốc Công ty và bộ máy quản lý trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT;
- Tiếp tục rà soát, kiểm tra và tổ chức thực hiện tốt hệ thống quy chế nội bộ Công ty một cách đồng bộ, hệ thống, sát thực tế, đáp ứng yêu cầu mới, phù hợp với các quy định hiện hành, làm cơ sở hành lang pháp lý nội bộ cho việc tổ chức và quản lý SXKD có hiệu quả.

Sau khi đăng ký công ty đại chúng, DMC Miền Nam sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

*[Phần còn lại của trang được cố tình bỏ trống]*

6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu tại 22/03/2022 (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
1	I	Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch HĐQT	012487862	Số nhà 12A12 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	005C120181 Tại MSB	0	
2		Bùi Thị Hương		013188068	Số nhà 12A12 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Mẹ ruột
3		Ngô Thị Hải Yến		011871834	Số nhà 12A12 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Vợ
4		Nguyễn Hoàng Nguyên		Sinh viên du học	Số nhà 12A12 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Con ruột
5		Nguyễn Hoàng Sơn		Học sinh	Số nhà 12A12 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Con ruột
6		Nguyễn Thành Trung		012010109	Khu đô thị Timescity, Hà Nội	Không có	0	Anh ruột
7		Nguyễn Anh Tuấn		170030991	Vân Đồn, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Anh ruột
8		Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	UV HĐQT	038164003188	Số nhà 18A4 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Chị ruột
9		CTCP SX và XNK Phú Thịnh		ĐKKD số 0102114870 cấp ngày 19/12/2006 thay đổi lần 3 ngày 13/10/2014	Số nhà 14B2 +3 Đầm Trấu, Bạch Đằng, HBT, Hà Nội	Không có	1.508.300 CP (chiếm 37,71%)	Tổ chức liên quan
10	II	Đỗ Thị Huyền	UVHĐQT-Giám đốc	038168021557	Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	045C 100549	19.500 CP (chiếm 0,49%)	
11		Đỗ Ngọc Ngân		11645717	Số 212 E16 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Bố ruột

TT	TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu tại 22/03/2022 (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
12		Vũ Đình Sỹ		273026959	Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Chồng
13		Vũ Thùy Linh		273416103	Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
14		Vũ Xuân Huy		077098005935	Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
15		Đỗ Ngọc Giao		12292103	105 Lạc Long Quân, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội	Không có	0	Anh ruột
16		Đỗ Thị Hoa		11347827	44 ngõ 155 Nguyễn Khang, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội	045C 028696	0	Chị ruột
17		Đỗ Minh Việt		273140987	Số 212 E22 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Anh ruột
18	III	Đình Viết An	UV HĐQT	040072000729	Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, P.8, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	045C152015.01 (CK Dầu khí)	4.900CP (chiếm 0,12%)	
19		Đình Viết Luyện		188021818	Xóm 16, Hưng Lộc, TP.Vinh, Nghệ An	Không có	0	Bố ruột
20		Phan Thị Thu		180661695	Xóm 16, Hưng Lộc, TP.Vinh, Nghệ An	Không có	0	Mẹ ruột
21		Trịnh Thị Quế		027355146	Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, P.8, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	018C910238 (CK An Bình)	0	Vợ

TT	TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu tại 22/03/2022 (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
22		Đinh Thu Ngân		077302001169	Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, P.8, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
23		Đinh Viêt Bách		077205005357	Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, P.8, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
24		Đinh Thị Dung		180032974	Diễn Quảng, Diễn Châu, Nghệ An	Không có	0	Chị ruột
25		Đinh Thị Tuyết		186532064	Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An	Không có	0	Chị ruột
26		Đinh Thị Ngọc		181949022	Hung Dũng, Vinh, Nghệ An	Không có	0	Chị ruột
27		Đinh Viêt Bảo		181380527	Hung Lộc - Vinh- Nghệ An	Không có	0	Anh ruột
28	IV	Đặng Trung Hiếu	UV HĐQT	001080003861	Căn hộ 617, CC Capital Garden, Ngõ 102, Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	003C109362 Tại SSI	0	
29		Đặng Thế Truyền		036047000082	Xuân Trường – Nam Định	Không có	0	Bố đẻ
30		Bùi Thị Huệ Cầu		040149000031	Xuân Trường – Nam Định	Không có	0	Mẹ đẻ
31		Nguyễn Thị Thu Hoài		017185000381	Căn hộ 617, CC Capital Garden, Ngõ 102, Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	Không có	0	Vợ
32		Đặng Gia Hoàng		Còn nhỏ	Căn hộ 617, CC Capital Garden, Ngõ 102, Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	Không có	0	Con đẻ
33		Đặng Nguyễn Gia Hân		Còn nhỏ	Căn hộ 617, CC Capital Garden, Ngõ 102, Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	Không có	0	Con đẻ
34		Đặng Nam Hà		001089003256	Xuân Trường, Nam Định	Không có	0	Em ruột
35	V	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	UV HĐQT	038164003188	Số nhà 18A4 Đầm Trấu, Bạch	Không có	0	

TT	TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu tại 22/03/2022 (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
					<b>Đặng, Hai Bà Trưng, Hà Nội</b>			
36		Bùi Thị Hương		013188068	Số nhà 12A12 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Mẹ ruột
37		Nguyễn Đình Mạnh		038063000035	Số nhà 18A4 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Chồng
38		Nguyễn Nguyệt Minh		038193036114	Số nhà 18A4 Đầm Trấu, Bạch Đằng Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Con ruột
39		Nguyễn Nhật Minh		001204006462	Số nhà 18A4 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Con ruột
40		Nguyễn Thành Trung		012010109	Khu đô thị Timescity, Hà Nội	Không có	0	Anh ruột
41		Nguyễn Anh Tuấn		170030991	Vân Đồn, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	0	Anh ruột
42		Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch HĐQT	012487862	Số nhà 12A12 Đầm Trấu, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	005C120181 Tại MSB	0	Em ruột
43		CTCP SX và XNK Phú Thịnh		ĐKKD số 0102114870 cấp ngày 19/12/2006 thay đổi lần 3 ngày 13/10/2014	Số nhà 14B2 +3 Đầm Trấu, Bạch Đằng Hai Bà Trưng, Hà Nội	Không có	1.508.300 CP (chiếm 37,71%)	Tổ chức liên quan
44	VI	Dương Thế Nhân	Trưởng Ban Kiểm soát	040066000028	184 Bình Giã, Phường 8, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	009C003590 Tại Vietcombank	0	
45		Hoàng Thị Thuần		022171006498	184 Bình Giã, Phường 8, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Vợ
46		Dương Văn Anh		077303000557	184 Bình Giã, Phường 8, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Con đẻ
47		Dương Thái Sơn		077205000250	184 Bình Giã, Phường 8, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Con đẻ

TT	TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu tại 22/03/2022 (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
48		Dương Danh Lam		040055007072	15/6 Hoàng Văn Thụ, P.7, TP.Vũng Tàu	Không có	0	Anh ruột
49		Dương Thị Quỳnh Lộc		040171005801	Nghi Hoa, Nghi Lộc, Nghệ An	Không có	0	Em ruột
50	VII	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV Ban Kiểm soát	051174005780	846 LK E14 Bình Giã, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	045C152203 Tại PSI	2.800CP (chiếm 0,07%)	
51		Trần Thị Cừu		210518974	Thị trấn Sơn Tịnh, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Không có	0	Mẹ đẻ
52		Trần Văn Tuấn		051071008182	846 LK E14 Bình Giã, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	045C154747 Tại PSI	0	Chồng
53		Trần Trung Hiếu		051200000185	846 LK E14 Bình Giã, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
54		Trần Trung Tín		Học sinh	846 LK E14 Bình Giã, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
55		Nguyễn Thị Thu Thúy		212029937	Quảng Ngãi	Không có	0	Chị ruột
56		Nguyễn Thị Thu Thùy		211118918	Quảng Ngãi	Không có	0	Chị ruột
57		Nguyễn Thị Thu Thảo		24948281	Quảng Ngãi	Không có	0	Chị ruột
58		Nguyễn Thế Bảo		212165667	Quảng Ngãi	Không có	0	Em ruột
59		Nguyễn Thị Thu An		25531446	TP.Hồ Chí Minh	022C041042 Tại cty Phú Hưng	0	Em ruột
60		Nguyễn Thị Thu Tâm		25279824	TP.Hồ Chí Minh	Không có	0	Em ruột
61	VIII	Nguyễn Y Linh	TV Ban Kiểm soát	026072001343	36 Hàng Nón, P.Hàng Gai, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	010C026251 CK Pinetree	0	
62		Nguyễn Duy Tính		164167886	Số 108 Tổ 3 Phường Bắc Sơn,	Không có	0	Bố

TT	TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu tại 22/03/2022 (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
					TP Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình			
63		Đặng Thị Tư		001148014348	Tổ 3, Phường Hùng Vương, TP. Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	Không có	0	Mẹ
64		Phạm Khánh Linh		013170374	36 Hàng nón, P.Hàng Gai, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà nội	010C029546 CK Pinetree	0	Vợ
65		Nguyễn Tuệ Lâm		Học sinh	36 Hàng nón, P.Hàng Gai, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà nội	Không có	0	Con
66		Nguyễn Tuệ Vũ		Học sinh	36 Hàng nón, P.Hàng Gai, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà nội	Không có	0	Con
67		Nguyễn Y Lịch		001071053215	Tổ 3, Phường Hùng Vương, TP. Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	Không có	0	Anh ruột
68		Nguyễn Y Van		026075004316	3 ngách 8, ngõ 73, Nguyễn Lương Bằng, Nam Đồng, Đống Đa, TP Hà Nội	Không có	0	Em ruột
69	<b>IX</b>	<b>Bùi Đình Bá</b>	<b>Phó Giám đốc</b>	<b>051064019393</b>	<b>Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</b>	<b>Không có</b>	<b>4.000CP (chiếm 0,1%)</b>	
70		Bùi Đình Chi		051035000170	Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Không có	0	Bố đẻ
71		Bùi Đình Khang		077095001859	Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
72		Bùi Đình Khôi		077200009047	Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
73		Bùi Thị Lệ Thu		051163012819	Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Không có	0	Chị ruột
74		Bùi Đình Trung		051072001686	Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Không có	0	Em ruột
75		Bùi Đình Tin		051075015044	Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh	Không có	0	Em ruột



TT	TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu tại 22/03/2022 (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
					Quảng Ngãi			
76		Bùi Đình Thanh		051078000317	Thành phố Hồ Chí Minh	Không có	0	Em ruột
77		Bùi Thị Anh Thủy		212121307	Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Không có	0	Em ruột
78	X	Bùi Thị Hương	Kế toán trưởng	037178000449	Số 17/2/16 Võ Văn Tần, Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	018C910995 CK An Bình	1.700CP (chiếm 0,043%)	
79		Bùi Đình Trà		037045000695	99 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Bố đẻ
80		Nguyễn Thị Ương		037147005390	99 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Mẹ đẻ
81		Nguyễn Văn Sửu		037070006454	Số 17/2/16 Võ Văn Tần, Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	2.400CP (chiếm 0.06%)	Chồng
82		Nguyễn Hà Phương		077301000157	Số 17/2/16 Võ Văn Tần, Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
83		Nguyễn Bùi Tâm Như		077306000141	Số 17/2/16 Võ Văn Tần, Phường Thăng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Không có	0	Con ruột
84		Bùi Đình Sơn		037070001198	105/27/8 Ngô Đức Kế, P.7, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Anh ruột
85		Bùi Thị Thu Hương		037176005063	105/27/12 Ngô Đức Kế, P.7, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Không có	0	Chị ruột
86		Bùi Đình Giang		037086014710	99 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng	Không có	0	Em ruột

<b>TT</b>	<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ tại Công ty</b>	<b>Số CMND/ ĐKDN</b>	<b>Địa chỉ liên hệ</b>	<b>Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)</b>	<b>Số cổ phiếu sở hữu tại 22/03/2022 (% Tỷ lệ)</b>	<b>Mối quan hệ với người nội bộ</b>
					Tàu			

*Nguồn: DMC Miền Nam*

*[Phần còn lại của trang được cố tình bỏ trống]*

**7. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định**

**7.1. Các bên liên quan:**

Đơn vị	Quan hệ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP – Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	Chi nhánh Công ty mẹ
Công ty cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí MI Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng Khoan PV Drilling và Baker Hughes	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước – Mỏ Sông Đốc	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí	Cùng Công ty mẹ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP – Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	Chi nhánh cùng Công ty mẹ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP – Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	Chi nhánh cùng Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty DMC – Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan	Chi nhánh cùng Công ty mẹ
Ban Tổng Giám đốc, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin	Ban điều hành và các cá nhân có liên quan

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của DMC Miền Nam*

**7.2. Giao dịch các bên liên quan:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các bên liên qua	31/12/2021	31/12/2022
<b>I</b>	<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
1	Chi nhánh Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí –CTCP Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ kỹ thuật	338.933.539	349.680.000

STT	Các bên liên qua	31/12/2021	31/12/2022
2	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	485.032.200	72.205.700
3	Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	26.953.615.007	10.460.000.000
4	Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí MI-Việt Nam	7.957.501.955	2.251.540.285
5	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PVDrilling và Beker Hughes	7.296.881.585	12.600.353.857
6	Công ty TNHH MTV Dịch vụ khảo sát & Công trình ngầm PTSC	2.689.860.600	1.979.413.750
7	Công ty TNHH MTV Điều hành thăm dò khai thác Dầu khí trong nước- Mỏ Sóng Đốc	183.840.000	43.800.000
8	Liên doanh Việt Nga Vietsovetro	31.588.816.000	38.613.737.500
9	Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí	7.511.907.424	25.232.967.563
10	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP-Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	4.849.877.706	6.352.691.550
11	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP-Chi nhánh dịch vụ kỹ thuật công nghiệp	16.545.000.000	11.349.000.000
<b>II</b>	<b>Mua hàng hóa dịch vụ</b>		
1	Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí	35.270.102.948	41.398.984.900
2	Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	9.679.601.630	14.266.125.000
3	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP-Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	98.000.000	380.000.000

*Nguồn: DMC Miền Nam*

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 5 năm 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM  
DẦU KHÍ DMC – MIỀN NAM  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *lu*

GIÁM ĐỐC



*Đỗ Thị Huyền*

### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất;
2. Điều lệ Công ty;
3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
4. Các tài liệu liên quan khác.

